TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1731/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Nhanh

2/ Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

T ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – T ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4017/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 8 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Phường G, Quận J, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Lục Văn L (L Van Luc), sinh năm 1972
Địa chỉ: 6837 Worthington, DR Riverdale, GA 30274, USA.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án):* Bà Vũ Lê Anh T, sinh năm 2002; địa chỉ: Phường G, Quận J, Thành phố H (theo giấy ủy quyền ngày 25/7/2023 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 2808E1A HPHLS ngày 28/8/2023).

(Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Lục Văn L (L Van Luc) kết hôn vào năm 2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 214, quyển số 02/2016 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2016.

Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau được khoảng 01 tháng, quá trình chung sống hạnh phúc bình Tòng. Đến đầu năm 2017 do tính chất công việc nên ông Lục Văn L (L Van Luc) quay trở về Hoa Kỳ sinh sống. Quá trình ông Lục Văn L (L Van Luc) ở Hoa Kỳ hai bên vẫn liên lạc với nhau bình Tòng qua điện thoại. Tuy nhiên, do sống cách xa nhau và có sự cản trở về mặt địa lý và múi giờ giữa hai nước

nên hai bên không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc và vun vén hạnh phúc gia đình dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Bà và ông Lục Văn L (L Van Luc) đã nhiều lần nói chuyện để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không được nên hai bên đã thống nhất ly hôn. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lục Văn L (L Van Luc).

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày ngày 25/7/2023 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 2808E1A HPHLS ngày 28/8/2023 bị đơn ông Lục Văn L (L Van Luc) trình bày:

Ông và bà Lê Thị Ngọc H kết hôn vào năm 2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 214, quyển số 02/2016 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2016.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn ông thống nhất như trình bày của bà Lê Thị Ngọc H. Hiện nay bà Lê Thị Ngọc H đang yêu cầu ly hôn với ông tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên đối với yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc H ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Ngọc H.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị Ngọc H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H, bị đơn ông Lục Văn L (L Van Luc) đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Lục Văn L (L Van Luc) đang cư trú tại Hòa Kỳ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; Điều 38 ; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H, bị đơn ông Lục Văn L (L Van Luc) đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H, bị đơn ông Lục Văn L (L Van Luc) tự nguyện kết hôn vào năm 2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 214, quyển số 02/2016 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2016, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Lê Thị Ngọc H và ông Lục Văn L (L Van Luc) trình bày: Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau được khoảng 01 tháng, quá trình chung sống hạnh phúc bình Tờng. Đến đầu năm 2017 do tính chất công việc nên ông Lục Văn L (L Van Luc) quay trở về Hoa Kỳ sinh sống. Quá trình ông Lục Văn L (L Van Luc) ở Hoa Kỳ hai bên vẫn liên lạc với nhau bình Tờng qua điện thoại. Tuy nhiên, do sống cách xa nhau và có sự cản trở về mặt địa lý và múi giờ giữa hai nước nên hai bên không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc và vun vén hạnh phúc gia đình dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Bà và ông Lục Văn L (L Van Luc) đã nhiều lần nói chuyện để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không được nên hai bên đã thống nhất ly hôn. Bà Lê Thị Ngọc H nhận thấy không còn tình cảm với ông Lục Văn L (L Van Luc), hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về phía ông Lục Văn L (L Van Luc) có bản tự khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc H.

Xét thấy, vợ chồng có quyền, nghĩa vụ yêu Tơng, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Do điều kiện khách quan nên thực tế vợ chồng ông Lục Văn L (L Van Luc), bà Lê Thị Ngọc H đã không còn chung sống dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng kéo dài, tình cảm phai nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Ngọc H xin ly hôn và ông Lục Văn L (L Van Luc) đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Lục Văn L (L Van Luc) cùng xác định không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Lục Văn L (L Van Luc) cùng xác định không có nên không xét.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Lục Văn L (L Van Luc) được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Lục Văn L (L Van Luc) thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Lê Thị Ngọc H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Lê Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001954 ngày 23/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Lê Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Ông Lục Văn L (L Van Luc) được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Quận 8, Tp. HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương